

VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ THƯ VIỆN TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THÔNG TIN CHO SINH VIÊN TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN-THƯ VIỆN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ThS Nguyễn Hồng Minh

Trung tâm Thông tin-Thư viện, ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: Trong thời đại công nghệ thông tin và tri thức phát triển, năng lực thông tin là nền tảng của khả năng học tập suốt đời và là năng lực cần thiết trong xử lý công việc của con người trong đời sống. Để quá trình học tập nghiên cứu đem lại hiệu quả, một trong những kiến thức quan trọng nhất mà sinh viên cần được trang bị chính là năng lực thông tin. Các cán bộ thư viện là những người đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp với giảng viên, khoa chuyên ngành để khởi xướng, xây dựng chính sách, chương trình phát triển năng lực thông tin cho sinh viên. Trung tâm Thông tin-Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội với đội ngũ cán bộ nhiệt huyết và năng lực chuyên môn cao đã và đang chú trọng phát triển năng lực thông tin cho sinh viên đồng thời tập trung hơn nữa nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ của mình để giúp chương trình phát triển năng lực thông tin cho sinh viên đạt hiệu quả.

Từ khóa: Năng lực thông tin; sinh viên; cán bộ thư viện; Trung tâm TT-TV; Đại học Quốc gia Hà Nội.

The role of librarians in developing information literacy for students at the Library and Information Center, Vietnam National University, Hanoi

Abstract: In the era of information technology and advanced information knowledge, information literacy is essential to lifelong study capacity and job processing capacity. In order to study and research efficiently, students need to be information literated. Library staffs are responsible to build and execute policies and programs on developing information literacy for students. The Library and Information Center, Vietnam National University, Hanoi, based on its energetic and highly-skilled staffs, has been focusing on developing information literacy programs for students as well as improving their own training skills.

Keywords: Information literacy; students; library staffs; Library and Information Center; Vietnam National University.

Mở đầu

Trong kỷ nguyên của thông tin và kinh tế tri thức, cùng với sự phát triển như vũ bão của mạng truyền thông internet, khối lượng thông tin đang càng ngày càng trở

nên khổng lồ với tốc độ tăng trưởng rất nhanh, có mặt ở mọi lúc mọi nơi, loại hình đa dạng, ... Tuy nhiên, thông tin hiện đang được cung cấp quá nhiều, ồ ạt và hỗn tạp. Việc kiểm định chất lượng và độ tin cậy của

thông tin dường như bị phó mặc cho người sử dụng. Điều này đòi hỏi mỗi người phải có năng lực sàng lọc và phản hồi thích hợp đối với các nguồn thông tin không phù hợp, chất lượng kém và thiếu tin cậy.

“Năng lực thông tin” (NLTT) đã được đề cập đến từ những năm 70 của thế kỷ trước. Sự xuất hiện của thuật ngữ này gắn liền với xu thế bùng nổ thông tin tại thời điểm đó. Thuật ngữ “Information Literacy” lần đầu được Paul Zukowski, chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp thông tin Hoa Kỳ nêu lên trong bản Đề xuất gửi đến Ủy ban Quốc gia về Khoa học Thông tin - Thư viện năm 1974. Ông sử dụng thuật ngữ này mô tả những người “đã học được kỹ năng sử dụng các công cụ tìm kiếm thông tin cũng như các nguồn thông tin khác nhau để có được giải pháp thông tin” [9].

Theo Viện Hiến chương nghề nghiệp Thông tin và Thư viện (CILIP - Chartered Institute of Library and Information Professionals), “NLTT là khả năng nhận biết khi nào và tại sao bạn cần thông tin, tìm kiếm thông tin ở đâu, làm thế nào để đánh giá và sử dụng một cách có đạo đức” [2].

Có thể thấy rằng, thuật ngữ “Information Literacy” được dịch sang tiếng Việt thành nhiều tên gọi khác nhau như “Kiến thức thông tin”, “Văn hóa thông tin”, “Năng lực thông tin”, “Hiểu biết thông tin” hay “Kỹ năng thông tin”. Các tác giả có những cách dịch khác nhau nhưng phần lớn các ý kiến đều thống nhất nội hàm của thuật ngữ này được hiểu rằng: NLTT là khả năng nhận dạng nhu cầu tin, tìm kiếm, thu thập, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả và hợp pháp. Thuật ngữ “*năng lực thông tin*” được sử dụng trong bài viết này bởi nó ngày càng được sử dụng phổ biến trong các trường đại học, các viện nghiên cứu, và các cơ quan thông tin-thư viện (TT-TV) ở Việt Nam. Theo PGS TS Trần Thị Quý, đến nay, qua thời gian nghiên cứu đầy đủ

hơn, sâu hơn về thuật ngữ “Information Literacy” không nên dịch là “Kiến thức thông tin” vì khái niệm này chưa thể hiện đầy đủ nội dung của thuật ngữ mà phải dịch là “Năng lực thông tin”. “Năng lực” bao gồm có “kiến thức”, có “kỹ năng” và có cả “thái độ ứng xử” với việc truy cập, sử dụng thông tin/tài liệu. Từ năm 2006, trong công trình công bố tại Kỷ yếu Hội thảo “Ngành TT-TV trong xã hội thông tin” của Khoa TT-TV, PGS TS Trần Thị Quý đã cho rằng “Kiến thức thông tin là khả năng/kiến thức và kỹ năng tìm kiếm thu thập, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả, đúng nhu cầu và hợp pháp của mọi người trong cộng đồng” [6].

Cần hiểu rõ rằng, NLTT không chỉ đơn thuần là những kỹ năng cần thiết để tìm kiếm thông tin (xác định nhu cầu thông tin, xây dựng các biểu thức tìm tin, lựa chọn và xác minh nguồn tin), mà bao gồm cả những kiến thức về các thể chế xã hội và các quyền lợi do pháp luật quy định giúp người dùng tin (NDT) có thể thẩm định, tổng hợp và sử dụng thông tin một cách hiệu quả.

NLTT hiện đang là vấn đề rất được quan tâm trong hoạt động thông tin, giáo dục và đào tạo ở Việt Nam. NLTT là một trong những yếu tố tạo nên nền tảng vững chắc cho việc học tập hôm nay và ngày mai của sinh viên. Ngoài ra, NLTT cung cấp các kỹ năng cần thiết trong việc tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả, hợp lý và là cơ sở căn bản giúp sinh viên có khả năng học tập suốt đời, giúp sinh viên làm chủ được thế giới thông tin và tự định hướng, hoàn thiện bản thân [8]. Vì vậy, việc trang bị NLTT cho sinh viên đã và đang trở nên vô cùng cấp thiết.

NLTT gắn liền với khả năng nghiên cứu độc lập và học tập suốt đời. Người có NLTT là người có khả năng tiếp cận và áp dụng tri thức một cách tích cực, chủ động, hiệu quả

trong từng phạm vi hoạt động cụ thể của mình. Khái niệm NLTT bao hàm cả việc phát triển kỹ năng học tập suốt đời bằng cách giáo dục NDT cách thức khai thác, sử dụng, đánh giá, trình bày và trao đổi thông tin một cách hiệu quả. NLTT quan tâm tới tiến trình tìm kiếm và sử dụng thông tin nói chung bao gồm cả những nguồn tin trong và ngoài thư viện.

Một sinh viên được trang bị NLTT tốt sẽ đọc nhiều hơn, biết tranh luận bằng cách sử dụng thông tin từ nhiều nguồn và ở nhiều góc độ khác nhau, biết sử dụng dẫn chứng để bảo vệ ý kiến của mình, có thể kết nối các ý tưởng và các khái niệm, biết phân tích và tổng hợp thông tin, có thể trích dẫn thông tin một cách thống nhất và chính xác, đánh giá được mức độ tin cậy và giá trị của thông tin, quản lý và tổ chức được thông tin... Như vậy giáo dục NLTT cho sinh viên là một việc làm vô cùng quan trọng đối với quá trình tin chỉ hóa chương trình đào tạo của các trường đại học ở Việt Nam.

1. Vai trò của cán bộ thư viện trong việc phát triển năng lực thông tin cho sinh viên

Hội Thư viện Hoa Kỳ đề xuất cán bộ thư viện (CBTV) phải được trang bị tốt mười hai kỹ năng, như: kiến thức về lĩnh vực mà trường đại học đào tạo, kiến thức về chương trình đào tạo, thiết kế bài giảng, kỹ năng quản lý, thẩm định và đánh giá, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giảng dạy [1]. Các CBTV cần và nên có đủ các kỹ năng trên để đảm bảo việc giáo dục NLTT cho sinh viên đạt hiệu quả cao.

CBTV giữ vai trò quyết định hoạt động thư viện. Họ chính là những người điều hành, tổ chức và trực tiếp đáp ứng nhu cầu của NDT. Vì vậy, nâng cao kỹ năng và trình độ cho CBTV là điều quan trọng và cần thiết. Trong thời đại ngày nay, công nghệ thông tin có ảnh hưởng lớn trong mọi hoạt động của đời sống kinh tế, xã hội và thư

viện cũng không nằm ngoài quy luật đó. Vai trò của người CBTV trong thời đại thư viện số đã và đang có sự thay đổi rõ rệt. Họ không còn là những người đơn thuần chỉ làm công việc cho mượn sách mà họ đã trở thành những người có khả năng phát triển NLTT cho NDT thông qua các hoạt động nghiệp vụ của mình.

CBTV không chỉ là người hướng dẫn sinh viên biết cách tìm kiếm, đánh giá, sử dụng thông tin trong thư viện, trên internet mà họ còn là người truyền thụ cho sinh viên hứng thú đọc, đam mê đọc và khuyến khích phát triển “văn hóa đọc” trong sinh viên hướng tới hoạt động tự đọc, tự nghiên cứu phục vụ cho quá trình học tập suốt đời.

Người CBTV trong thời đại thư viện số cần có khả năng liên kết, làm việc theo nhóm. Khả năng này được thể hiện trong quá trình làm việc với giáo viên, với lãnh đạo và với sinh viên nhằm phổ biến NLTT, khơi dậy quá trình học tập độc lập của sinh viên, khẳng định vai trò của thư viện trong việc nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu của NDT nói chung và sinh viên nói riêng.

CBTV là những người đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp với giảng viên, khoa chuyên ngành để khởi xướng, xây dựng chính sách, chương trình phát triển NLTT cho sinh viên. Họ cũng là người trực tiếp tham gia thiết kế và triển khai chương trình.

Trình độ của CBTV được thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau như: trình độ chuyên môn TT-TV, trình độ ngoại ngữ và tin học, kiến thức về các ngành đào tạo của trường đại học mà mình phục vụ, NLTT, kỹ năng sư phạm và kỹ năng giao tiếp.

Thời đại bùng nổ thông tin đòi hỏi việc phát triển NLTT cho sinh viên không chỉ dừng lại ở việc giới thiệu và hướng dẫn tìm kiếm tài liệu trong thư viện mà còn cần chú trọng đến các kiến thức và kỹ năng quan trọng như: kỹ năng nhận dạng nhu cầu tin;

tìm kiếm và đánh giá thông tin từ các nguồn trong và ngoài thư viện; khai thác thông tin và sử dụng có ích các thông tin đó, để biến thông tin thành tri thức; hiểu biết các vấn đề pháp lý liên quan đến truy cập và sử dụng thông tin; kỹ năng tư duy, kỹ năng giải quyết vấn đề dựa trên thông tin.

Không chỉ phát triển về nội dung, mà hình thức và phương pháp đào tạo NLTT cho sinh viên cũng cần được đổi mới, như: lồng ghép vào từng môn học trong chương trình giảng dạy, áp dụng các phương tiện kỹ thuật tiên tiến vào giảng dạy và học tập, tạo cho sinh viên hứng thú trong học tập và hình thành thói quen sử dụng công nghệ hiện đại. Ngoài ra, những người thiết kế chương trình NLTT cần xây dựng những bài giảng trực tuyến, các diễn đàn trao đổi về NLTT để sinh viên có thể tiếp cận mọi lúc, mọi nơi.

CBTV được xem là những người tiên phong trong việc trang bị NLTT cho sinh viên thông qua các hoạt động đào tạo NDT, hướng dẫn bạn đọc sử dụng thư viện, cung cấp và tư vấn cho bạn đọc về việc sử dụng các nguồn thông tin khác nhau trong và ngoài thư viện.

2. Hoạt động hỗ trợ năng lực thông tin cho người dùng tin tại Trung tâm Thông tin-Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm Thông tin-Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trung tâm) đã trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, khẳng định được vị thế là một trong những cơ quan TT-TV hàng đầu trong hệ thống thư viện đại học Việt Nam, có chức năng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về TT-TV phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội. Tuy nhiên, trong sự phát triển thông tin như vũ bão, Trung tâm cũng cần phải có những bước chuyển mình mạnh mẽ để đổi mới hoạt động TT-TV, hướng đến thư viện số, phát

triển vốn tài liệu thư viện đa dạng và phong phú, tập trung phát triển dạng tài liệu điện tử, cải tiến phương thức phục vụ, nâng cao trình độ của cán bộ TT-TV, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động TT-TV,... Đặc biệt, việc phát triển NLTT được xem là yếu tố cốt lõi trong hoạt động TT-TV thời đại mới, giúp NDT làm chủ thông tin và sử dụng thông tin một cách hiệu quả.

Trung tâm có tổng số 126 cán bộ, nhân viên. Cán bộ có trình độ đại học và sau đại học là 111 người chiếm tỷ lệ 88,09%, trong đó có 02 tiến sỹ, 15 thạc sỹ, 94 cử nhân. Phần lớn cán bộ tại Trung tâm đều có trình độ nghiệp vụ TT-TV, hoặc đang học thêm về nghiệp vụ TT-TV: chuyên ngành TT-TV là 46 cán bộ (38,3%); CNTT- 6 cán bộ (5%); Ngoại ngữ - 7 cán bộ (6%); các ngành KHXX & KHTN - 20 cán bộ (16,6%); ngành khác- 47 cán bộ (34,1%).

Đội ngũ cán bộ tại Trung tâm đều có trình độ tin học cơ bản, biết sử dụng máy tính trong công việc chuyên môn của mình. Các cán bộ trẻ sử dụng thành thạo máy tính và phần mềm thư viện hiện đại cũng như có kỹ năng tra cứu, khai thác thông tin trên internet. Cán bộ của Trung tâm có khả năng ngoại ngữ cơ bản, đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngoại ngữ trong công việc hàng ngày, cũng như trong việc sử dụng các phần mềm, trang web nước ngoài.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ Trung tâm đang được trẻ hoá, với đa số là cán bộ trẻ, năng động và nhiệt huyết. Sự kết hợp hài hoà giữa hai thế hệ chính là nền tảng cho sự tồn tại và giao thoa giữa hai mảng thư viện truyền thống và thư viện hiện đại, tạo nên sự đa dạng trong phương thức phục vụ tại Trung tâm. Đội ngũ cán bộ tại Trung tâm cũng là những giảng viên đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo cho sinh viên cách sử dụng thư viện cũng như tra cứu thông tin nâng cao NLTT của mình.

Trung tâm TT-TV là đơn vị đóng vai

trò quan trọng trong hoạt động phát triển NLTT cho sinh viên ĐHQG Hà Nội. Trung tâm đã thực hiện các hoạt động hướng dẫn sinh viên sử dụng thư viện, tra cứu tài liệu ngay từ năm thứ nhất khi các em mới vào trường đại học. Đây là tiền đề làm nền tảng cho quá trình phát triển NLTT cho sinh viên sau này.

Nhận được sự ủng hộ từ các đơn vị đào tạo thành viên của ĐHQG Hà Nội, hoạt động đào tạo NDT của Trung tâm TT-TV diễn ra một cách đều đặn, thường kỳ và đạt hiệu quả cao. Các lớp đào tạo kỹ năng sử dụng thư viện, phương pháp tra cứu tài liệu, các kĩ năng sử dụng phần mềm máy tính... đã được tổ chức một cách bài bản, chuyên nghiệp và nhận được sự quan tâm của đông đảo NDT, trong đó chủ yếu là sinh viên. Hoạt động phát triển sản phẩm và dịch vụ thông tin vẫn luôn được Trung tâm chú trọng và đã đáp ứng được nhu cầu của NDT, đồng thời kích thích nhu cầu, thu hút được lượng lớn độc giả đến với thư viện.

Cụ thể, Trung tâm đã thực hiện phát triển NLTT cho sinh viên, giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội thông qua các hoạt động sau:

- *Hướng dẫn sử dụng thư viện:* hoạt động này được tổ chức vào dịp đầu năm học, để giúp sinh viên năm thứ nhất làm quen với hệ thống thư viện. Tại buổi tập huấn, các tân sinh viên được nghe giới thiệu về hệ thống phục vụ bạn đọc và nguồn lực thông tin của Trung tâm. Đặc biệt, các em được hướng dẫn chi tiết cách tra cứu tài liệu in, tài liệu điện tử, cách tự tìm tài liệu trong kho mở và được cán bộ thư viện giới thiệu những quy định quan trọng của Thư viện như: nội quy sử dụng thư viện; quy trình cấp thẻ, gia hạn thẻ; chỉ dẫn đến Thư viện; quy định giờ mở cửa phục vụ bạn đọc; quy định xử lý vi phạm nội quy Thư viện.

- *Hướng dẫn theo chủ đề (Subject guides):* cán bộ thư viện tạo lập sẵn trên

website các tổ hợp thông tin theo từng chủ đề, môn loại khoa học hay cụ thể hơn là ngành/chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu của trường đại học đó [3]. Tổ hợp thông tin này bao gồm các hướng dẫn sử dụng thư viện, cách tra cứu OPAC, khai thác tài nguyên thông tin điện tử của thư viện bằng dạng văn bản, hình ảnh, video,... Các hướng dẫn theo chủ đề cung cấp điểm khởi đầu cho hoạt động học tập và nghiên cứu của sinh viên, giảng viên, giúp họ định vị thông tin một cách nhanh chóng; giúp người dùng nắm được tổng quan về một lĩnh vực khoa học và tiếp cận được tri thức một cách dễ dàng nhất mà không mất nhiều công sức tìm kiếm. Đây được coi là một công cụ hữu hiệu cho việc phát triển kỹ năng thông tin cho người dùng trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay.

- *Hỗ trợ trả lời trực tuyến:* Trung tâm đã thực hiện trả lời trực tuyến thông qua Online Chat, hộp thư điện tử, hotline, facebook, twitter nhằm hỗ trợ bạn đọc mọi lúc, mọi nơi. Cán bộ phụ trách hỗ trợ trực tuyến thực hiện tiếp nhận và trả lời tất cả các câu hỏi có liên quan đến việc tiếp cận, sử dụng thư viện như: cách làm thẻ, cách tra cứu tài liệu, cách truy cập cơ sở dữ liệu điện tử, cách sử dụng các dịch vụ sao chụp tài liệu,... Hỗ trợ trực tuyến mang lại rất nhiều lợi ích. Đối với bạn đọc, họ được trợ giúp mọi lúc, mọi nơi, được giải đáp thắc mắc nhanh chóng, kịp thời, rất hữu ích cho những bạn đọc không có điều kiện đi lại, có vấn đề về nghe, nói, đặc biệt thích hợp với những bạn đọc ưa thích công nghệ, sử dụng điện thoại thông minh, máy tính bảng. Đối với CBTV, họ phát triển được kỹ năng giao tiếp qua mạng, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, nâng cao chuyên môn, hiểu biết bao quát các lĩnh vực, nghiệp vụ,... Đối với thư viện, mở rộng được đối tượng bạn đọc, cả trong và ngoài đơn vị, nâng cao nhận thức về thư viện trong cộng đồng người dùng,

nâng cao hiệu quả phục vụ, giảm chi phí, hoàn thiện các dịch vụ và tăng nguồn thu qua các dịch vụ, đồng thời tạo thêm một kênh marketing cho thư viện, đưa thư viện gần hơn với người dùng [4].

- *Lớp hướng dẫn cài đặt và sử dụng các công cụ quản lý thông tin:* Trung tâm đã chú trọng tổ chức các lớp hướng dẫn cài đặt và sử dụng các công cụ quản lý thông tin như: “Hướng dẫn sử dụng phần mềm EndNote”, “Hướng dẫn cài đặt và sử dụng Công cụ trích dẫn EEOWWW”, “Hướng dẫn tạo footnote và mục lục tự động”.

3. Một số đề xuất nâng cao chất lượng hoạt động phát triển năng lực thông tin cho sinh viên của Trung tâm Thông tin-Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

Với phương thức đào tạo theo tín chỉ như hiện nay thì nhu cầu sử dụng thư viện của sinh viên rất cao. Đây cũng là một thách thức đặt ra với CBTV tại Trung tâm. Để có thể phục vụ NDT một cách tốt nhất thì bên cạnh kiến thức về tin học và ngoại ngữ, đòi hỏi CBTV phải luôn tự cập nhật tri thức và nâng cao kiến thức chuyên môn. Đồng thời, để phát triển NLTT cho sinh viên, CBTV cần được bồi dưỡng về các kỹ năng sau:

- Nhận dạng đúng các yêu cầu tin, giúp sinh viên tiếp cận và khai thác các nguồn lực thông tin trong và ngoài thư viện một cách hiệu quả;

- Bao quát được các nguồn tin, sử dụng thành thạo các công cụ tra cứu, có kỹ năng tra cứu thông tin trên mạng internet;

- Phân tích, tổng hợp thông tin để có thể hướng dẫn, tư vấn cho NDT;

- Đánh giá các nguồn tin đã qua phân tích, xử lý;

- Truy cập và sử dụng thông tin có hiệu quả và hợp pháp;

- Giao tiếp và tương tác hiệu quả với các nhóm NDT, giải quyết các tình huống trong quá trình phục vụ.

Bên cạnh các kỹ năng về thông tin, kỹ năng về sư phạm cũng là một kỹ năng quan trọng và cần thiết đối với cán bộ tại Trung tâm. Hiện nay, những cán bộ tham gia hoạt động đào tạo NDT đều là các cán bộ của Trung tâm. Hầu hết họ chỉ được trang bị các kiến thức, kỹ năng về thư viện, mà đào tạo NDT là một hoạt động tương tác giữa cán bộ thư viện với vai trò là người chuyển tải thông tin và sinh viên - người tiếp nhận thông tin. Vì vậy, để hoạt động hướng dẫn NDT đạt hiệu quả thì người cán bộ cần phải có phương pháp và kỹ năng truyền đạt thông tin tới sinh viên. Kỹ năng nghiệp vụ sư phạm là một kỹ năng rất quan trọng đối với CBTV nói chung và đặc biệt là cán bộ trực tiếp tham gia đào tạo NLTT cho sinh viên nói riêng. Người CBTV không chỉ đơn thuần là người phục vụ trong thư viện, mà còn cần có những phẩm chất và kỹ năng để thực hiện được chức năng giáo dục và đào tạo cho sinh viên. Để cán bộ tại Trung tâm có được các kỹ năng trên thì Trung tâm cần tổ chức các lớp đào tạo nâng cao cho cán bộ, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo về NLTT hoặc mời các chuyên gia, những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực này về Trung tâm tư vấn, giảng dạy.

Trung tâm cần tạo điều kiện để cán bộ có thể trao đổi, học hỏi, tiếp thu những cách làm sáng tạo, các kinh nghiệm tiên tiến bằng cách tổ chức cho cán bộ đi tham quan tại các trung tâm TT-TV trong nước và gửi cán bộ đi học tập ở nước ngoài.

Trung tâm cũng cần có chế độ khen thưởng, động viên và khích lệ tinh thần làm việc của cán bộ để họ yên tâm công tác và làm việc tận tình.

Ngoài ra, Trung tâm cũng cần phát triển mạng lưới liên thư viện, phát triển mối quan hệ quốc tế với mục đích chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm. Từ đó có thể tổ chức được các hội thảo không chỉ trong phạm vi nhà trường mà còn mở rộng ra trên cả nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, Trung tâm cần chủ động phối hợp với các phòng ban chức năng, các khoa chuyên ngành để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về NLTT cho giảng viên. Nội dung tập huấn tập trung vào các vấn đề như: khái niệm, tầm quan trọng của NLTT; giới thiệu về các nguồn tài nguyên thông tin liên quan đến chương trình đào tạo của giảng viên; giới thiệu các dịch vụ và sản phẩm của thư viện; hướng dẫn định vị tài liệu và tra cứu thông tin; hướng dẫn sử dụng phần mềm trích dẫn tự động,... Một khi đã được tập huấn, giảng viên sẽ sử dụng hoặc yêu cầu sinh viên sử dụng các nguồn thông tin của thư viện trong quá trình học tập và nghiên cứu. Đây cũng là hoạt động nâng cao vai trò, vị thế của thư viện nói chung và CBTV nói riêng đối với sinh viên và giảng viên.

Về phía mình, CBTV cần tích cực, chủ động tự học hỏi để nâng cao trình độ bản thân. Đặc biệt, CBTV cần phối hợp với giảng viên để nắm được nội dung, chương trình đào tạo của trường, yêu cầu nghề nghiệp đối với sinh viên; chủ động tiếp cận những tư vấn của giảng viên về những nguồn tin chuyên sâu đến lĩnh vực nghiên cứu của sinh viên.

Kết luận

Trung tâm Thông tin-Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội cần chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo, phát triển NLTT cho NĐT nói chung và sinh viên nói riêng để họ có thể nhận biết được nhu cầu tin của mình, từ đó biết cách tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin sao cho phù hợp, đáp ứng được nhu cầu học tập và nghiên cứu của mình. Trong đó, sự hợp tác giữa CBTV và giảng viên thông qua việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá sinh viên chính là điều cốt lõi mang lại thành công cho chương trình đào tạo NLTT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Association of College & Research Libraries (1989). *Information Literacy Competency Standards for Higher Education*. American Library Association, trang web <http://www.ala.org/acrl/standards/informationliteracycompetency>
 2. Chartered Institute of Library and Information Professionals (2013). *Information literacy - Definition*, truy cập ngày 16/03/2016, tại trang web: <http://www.cilip.org.uk/cilip/advocacy-campaigns-awards/advocacy-campaigns/information-literacy/information-literacy>
 3. Lê Bá Lâm (2015). Xây dựng sản phẩm và dịch vụ thông tin “Hướng dẫn theo chủ đề là xu thế phát triển tất yếu lên thư viện hiện đại của các thư viện đại học Việt Nam, *Kỷ yếu hội thảo khoa học. Vụ Thư viện 12/2015*.
 4. Lê Bá Lâm (2015). *Online Chat - Những lợi ích cho bạn đọc và thư viện*, Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 1, tr. 7-13
 5. Trương Đại Lượng (2015). *Phát triển kiến thức thông tin cho sinh viên đại học ở Việt Nam*, Luận án tiến sỹ khoa học thông tin - thư viện, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 222 tr.
 6. Trần Thị Quý (2006). Kiến thức thông tin - lượng kiến thức cần có cho người dùng tin trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Ngành thông tin - thư viện trong xã hội thông tin*, tr. 168- 172.
 7. Trần Thị Quý (2016). Năng lực thông tin của sinh viên Việt Nam - yếu tố quyết định đến sự thành công của việc sử dụng và xây dựng học liệu mở, *Kỷ yếu hội thảo Xây dựng nền tảng học liệu mở cho giáo dục đại học Việt Nam*, tr. 333-341.
 8. Trần Mạnh Tuấn (biên dịch) (2015). *5 tiêu chuẩn về kiến thức thông tin đối với sinh viên đại học*, Tạp chí Thông tin và Tư liệu, số 4, tr. 35-40.
 9. Zurkowski Paul G. Zurkowski (1974). *The Information Service Environment: Relationships and Priorities*, National Commission on Libraries and Information Science, 27p.
- (Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-4-2018; Ngày phản biện đánh giá: 10-9-2018; Ngày chấp nhận đăng: 15-10-2018).